

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129/2019/HS-ST**

Ngày: 18/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam – cán bộ hưu trí
2. Ông Phạm Lê Thụy – Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2019/TLST - HS, ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2019/HSST-QĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh T (Tên gọi khác: Nhí); Giới tính: Nam; sinh năm 1993; tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Trần Thanh H; sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; Gia đình có 03 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2008; Vợ: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1995; Con: 01 người sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Tại bản án số: 108/HSST ngày 19/12/2013, của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt Trần Thanh T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 13.9.2014 chấp hành xong hình phạt về lại địa phương (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31.10.2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: ông Hồ Vũ T, sinh năm: 1981; địa chỉ: xã B, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ ông Lê Thanh T2, sinh năm: 1977; địa chỉ: thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xử vắng mặt).

2/ Phan Văn T1, sinh năm: 1995; địa chỉ: thôn H1, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05.8.2019, Phan Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 86B1-155.27 chở theo bị cáo Thuận đi từ xã C đến thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong mục đích tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Thanh chở bị cáo lòng vòng trên các tuyến đường thuộc thị trấn Liên Hương nhưng không tìm được tài sản để trộm cắp nên Thanh chạy xe đến xã B. Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày 05.8.2019, Thanh và bị cáo chạy đến tiệm tạp hóa của Hồ Vũ T thuộc thôn 2, xã B, huyện Tuy Phong. Thanh và bị cáo dừng xe lại để vào nhà Trường xin nước uống, Thanh ngồi trên xe mô tô đợi, bị cáo đi vào nhà Trường thì nhìn Vũ Anh Quân là con của Trường đang ở nhà nên bị cáo xin nước rửa mặt. Lợi dụng trong lúc Quân đi lấy nước thì bị cáo nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Huawei P30 Lite của Trường để trên ô vuông vách tường, bị cáo đi đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra đường cho Thanh chở đi về lại xã C. Bị cáo không nói việc trộm cắp được 01 chiếc điện thoại của Trường nên Thanh không biết việc bị cáo trộm điện thoại. Bị cáo mang điện thoại đến tiệm cầm đồ Lê Thanh T2 ở thôn H, xã C cầm cố nhiều lần sau đó bán cho Tâm giá 2.000.000 đồng. Tâm không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có nên đồng ý mua. Bị cáo dùng số tiền tiêu xài riêng cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG ngày 21.8.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei P30 Lite màu trắng có giá trị: 6.020.000 đồng x 90% = 5.410.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng số: 126/CT-VKS-TP, ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Trần Thanh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự: Sau khi định giá tài sản, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động cho bị hại Hồ Vũ T. Bị hại Hồ Vũ T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Phan Văn T1 đi cùng bị cáo trộm cắp tài sản. Bị cáo trộm cắp 01 điện thoại di động Thanh không biết, sau khi trộm Thuận không nói cho Thanh biết và không chia tiền bán điện thoại cho Thanh nên hành vi của Thanh không phải là đồng phạm.

Đối với Lê Thanh T2 không biết điện thoại do Thuận trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý đối với Tâm.

Bị cáo Thuận không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thanh T là đối tượng nghiện ma túy vào sáng ngày 05.8.2019, Phan Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 86B1-155.27 chở theo bị cáo đi từ xã C đến thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong mục đích tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày 05.8.2019, Thanh và bị cáo chạy đến tiệm tạp hóa của Hồ Vũ T thuộc thôn 2, xã B, huyện Tuy Phong.

Thanh và bị cáo dùng xe lại để vào nhà Trường xin nước uống, Thanh ngồi trên xe mô tô đợi, bị cáo đi vào nhà Trường thì nhìn Vũ Anh Quân là con của Trường đang ở nhà nên bị cáo xin nước rửa mặt. Lợi dụng trong lúc Quân đi lấy nước thì bị cáo nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Huawei P30 Lite của Trường, bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra đường cho Thanh chờ đi về lại xã C. Bị cáo mang điện thoại đến tiệm cầm đồ Lê Thanh T2 ở thôn H, xã C cầm cố nhiều lần sau đó bán cho Tâm giá 2.000.000 đồng. Bị cáo dùng số tiền tiêu xài riêng cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Vì vậy, bản cáo trạng số: 126/CT/VKSTP-HS ngày 28/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Thanh T là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không do sức lao động của bản thân làm ra, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Hồ Vũ T với trị giá tài sản là 5.410.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục bồi thường cho Lê Thanh T2 2.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Phan Văn T1 đi cùng bị cáo trộm cắp tài sản. Bị cáo trộm cắp 01 điện thoại di động Thanh không biết, sau khi trộm Thuận không nói cho Thanh biết và không chia tiền bán điện thoại cho Thanh nên hành vi của Thanh không phải là đồng phạm.

Đối với Lê Thanh T2 không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý đối với Tâm.

[7] Về các tang vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động cho bị hại Hồ Vũ T. Bị hại Hồ Vũ T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[9] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 31/10/2019).

[2] Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(18/12/2019); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Bích Thị Kim Pháp